

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HC-ST

Ngày 28 tháng 8 năm 2023

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý đất đai trong
trường hợp thu hồi đất.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Đông và ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-HC ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị M, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hà Huy S - Luật sư, Công ty TNHH S; địa chỉ: Toà nhà N07 N, phường V, quận C, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn L, chức vụ: Chủ tịch UBND thị xã D, tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quý H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn Q, sinh năm 1960.

+ Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1985.

+ Anh Lê Hoàng G, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Chị Lê Thị D, sinh năm 1991; địa chỉ: TDP L, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Q, anh L, anh G và chị D là bà Lê Thị M, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản trình bày ý kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Trong sổ diện tích đất nông nghiệp Nhà nước giao cho hộ bà Lê Thị M, có 1313 m² tại thửa số 7(9) tại N, xã Đ, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam. Diện tích đất này được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01393/QSDĐ/468(H)QĐ-UB ngày 11/03/2003, đứng tên hộ bà Lê Thị M. Theo bà Lê Thị M, các thành viên trong hộ gồm: Bà M, chồng là ông Lê Văn Q và các con là Lê Hoàng L, Lê Hoàng G và Lê Thị D; các con bà M đã lập gia đình có cuộc sống riêng, diện tích đất trên là tiêu chuẩn của bà Lê Thị M và ông Lê Văn Q.

Năm 2022, UBND thị xã D tiến hành thu hồi đất nông nghiệp của một số hộ tại Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã D, trong đó có hộ bà Lê Thị M để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III (phía tây đường cao tốc cầu G- B). Ngày 15/10/2021, UBND thị xã D ban hành Thông báo thu hồi đất số 2737/TB-UBND đối với hộ bà Lê Thị M. Tại Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND thị xã D đã quyết định thu hồi 1324m² đất trồng lúa của hộ bà Lê Thị M (địa chỉ thường trú: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã D), thuộc một phần thửa đất số 7, tờ bản đồ số 11, tại phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam (Theo bản đo đạc chỉnh lý khu đất số 37/ĐĐ-CL do Công ty CP Tài nguyên và Môi trường Hà Nam lập, được Phòng quy hoạch, đăng ký và Đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 13 tháng 10 năm 2021, tỷ lệ 1/1000). Cùng ngày 28/02/2022, UBND thị xã D ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tính bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất, theo đó hộ bà Lê Thị M được bồi thường, hỗ trợ 270.096.000 đồng. Hộ bà Lê Thị M không nhận tiền theo phương án được duyệt và không bàn giao đất nên ngày 19/12/2022, Chủ tịch UBND thị xã D đã ban

hành Quyết định số 5768/QĐ-UBND cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với hộ bà M. Ngày 28/12/2022, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị M.

Bà Lê Thị M cho rằng Quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND thị xã D về cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà căn cứ vào Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND thị xã D về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III (Phía Tây đường cao tốc G - B) là không có căn cứ pháp luật vì Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND thị xã D trái với quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. UBND thị xã D không giao Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 cho gia đình bà. Do vậy, bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam tuyên hủy các quyết định: Quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND thị xã D về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà Lê Thị M; Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND thị xã D về việc thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III (phía Tây đường cao tốc G - B).

Ngày 20/6/2023, bà Lê Thị M khởi kiện bổ sung yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam tuyên hủy Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp hỗ trợ V III (phía Tây đường cao tốc G - B) vì cho rằng quyết định này là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Theo bà M, diện tích đất gia đình bà được Nhà nước cấp năm 2003 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1313m², xong trong quá trình sử dụng gia đình bà có làm bờ, phạt góc nên có thể diện tích mở rộng ra 1324m² như trong Quyết định thu hồi đất của UBND thị xã D. Hiện tại toàn bộ diện tích đất này đã bị thu hồi để thực hiện dự án và đã được san lấp, không thể xác định được mốc giới; diện tích thửa đất bị thu hồi đã được xác định trên bản đồ địa chính nên đề nghị không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp của hộ bà Lê Thị M đã bị thu hồi.

** Quan điểm của người bị kiện:*

Căn cứ vào các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh Hà Nam, UBND thị xã D ban hành Thông báo số 2737/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án ngày 15/10/2021; Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III (phía Tây đường cao tốc G - B); Quyết định số 539/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án tính bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III (phía Tây đường cao tốc G - B) tại Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã D ngày 28/02/2022.

Sau khi ban hành các quyết định trên, UBND thị xã D đã tiến hành giao cho các hộ dân bị ảnh hưởng thu hồi bởi dự án. Đối với hộ gia đình bà Lê Thị M không nhận các quyết định, UBND thị xã đã giao cho các cơ quan chuyên môn, UBND phường Đ vận động, thuyết phục, đối thoại với gia đình bà M chấp hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, tuy nhiên hộ gia đình bà M không thực hiện.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan chuyên môn, ngày 19/12/2022, Chủ tịch UBND thị xã D ban hành: Quyết định số 5768/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 5764/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III, giai đoạn 2 (phía Tây đường cao tốc G - B) tại phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Quyết định số 5765/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ giúp việc Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Sau khi có quyết định thành lập, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thị xã ban hành Phương án thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 23/12/2022, UBND thị xã D ban hành Thông báo số 334/TB-UBND thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị M. Ngày 28/12/2022 Ban cưỡng chế của thị xã D thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị M. Việc ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị M của UBND thị xã D là đúng quy định pháp luật.

* Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng quan điểm với người khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để tạo điều kiện cho các bên đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người bị kiện có đơn xin vắng và đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành đối thoại. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M cho rằng Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam vi phạm về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ nên trái pháp luật. Các Quyết định 521 của UBND thị xã D và quyết định số 5768 của Chủ tịch UBND thị xã D được ban hành đều căn cứ vào Quyết định 1370/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam nên cũng trái pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Về yêu cầu của người khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M. Án phí hành chính sơ thẩm bà M phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết:

Yêu cầu khởi kiện ban đầu của bà Lê Thị M khiếu kiện Quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện của người bị kiện vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung các yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M:

[3.1] Về nguồn gốc thửa đất: Thửa đất nông nghiệp số 7(9) tờ bản đồ số 11 diện tích 13130m² tại xã Đ, huyện D (nay là phường Đ, thị xã D), tỉnh Hà Nam được giao chia cho 05 nhân khẩu trong hộ gia đình bà Lê Thị M và đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003. Diện tích thu hồi đất theo Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND thị xã D là 1324m² là căn cứ vào thực tế hiện trạng đo đạc, kiểm đếm đất đai tài sản trên đất và theo bản đồ đạc chính lý khu đất số 37/ĐĐ-CL do Công ty CP Tài nguyên và Môi trường Hà Nam lập, được Phòng quy hoạch, đăng ký và Đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 13 tháng 10 năm 2021, tỷ lệ 1/1000. Hộ bà M canh tác, sử dụng ổn định, liên tục, đúng mục đích, không có tranh chấp nên là chủ sử dụng hợp pháp, bà M nhất trí với phần diện tích đất bị thu hồi 1324m². Do vậy UBND thị xã D ban hành Quyết định thu hồi đất số 521/QĐ-UBND; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 593/QĐ-UBND cùng ngày 28/02/2022 và Chủ tịch UBND thị xã D ban hành Quyết định 5768/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất với hộ gia đình bà Lê Thị M là đúng đối tượng.

[3.2] Về căn cứ thu hồi đất: Xét thấy, việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III (phía tây đường cao tốc G - B) là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, được Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh Hà Nam chấp thuận tại các văn bản: Văn bản số 419/TTg-CN ngày 23/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III, tỉnh Hà Nam; Văn bản số 469/TTg-Cn ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam đến năm 2020; Quyết định số 1233/QĐ-TTg ngày 20/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III (giai đoạn 2), tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của Chủ tịch

UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp hỗ trợ V III (phía Tây đường cao tốc G - B); Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thị xã D; Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã D, tỉnh Hà Nam; Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Vì vậy, UBND thị xã D và Chủ tịch UBND thị xã D ban hành Quyết định thu hồi đất số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5768/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 đối với hộ gia đình bà Lê Thị M là có căn cứ pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

[3.3] Về thẩm quyền ban hành các quyết định:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69, khoản 3 Điều 70 và khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013 thì UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình; Chủ tịch UBND huyện có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Như vậy, UBND thị xã D ban hành Quyết định thu hồi đất số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022; Chủ tịch UBND thị xã D ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5768/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 đối với hộ gia đình bà Lê Thị M là đúng về thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

[3.4] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Xét thấy, ngày 15/10/2021, UBND thị xã D ban hành Thông báo số 2737/TB-UBND thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III. Ngày 16/10/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường Đ niệm yết, công khai Thông báo thu hồi đất, giao thông báo thu hồi đất cho các hộ. Hội đồng Giải phóng mặt bằng đã tổ chức Hội nghị phổ biến các văn bản pháp lý và cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu công nghiệp hỗ trợ V III, tới các hộ có đất nằm trong phạm vi dự án. Thực hiện kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất, đồng thời xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án; tổ chức họp dân lấy ý kiến xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án; lập thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân. Ngày 28/02/2022, UBND thị xã D ban hành Quyết định số 521/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III và Quyết định số 539/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án tính bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị M; tổ chức niêm yết công khai, giao các quyết định; tiến hành chi trả kinh phí bồi thường nhưng gia đình bà M không nhận tiền và không giao mặt bằng.

Ngày 28/10/2022, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ban hành Thông báo số 1854/TB-HĐ BTHT&TĐC về việc gửi tiền của hộ bà Lê Thị M vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước D phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Ngày 15/12/2022, UBND phường Đ có báo cáo số 31/BC-UBND về việc quá trình vận động, thuyết phục, đối thoại với người có đất thu hồi chưa chấp hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Ngày 16/12/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã có Văn bản số 31/TTPTQĐ-TKĐ về việc đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với 03 hộ, Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam (gồm hộ bà Đặng Thị V, hộ bà Lê Thị M, hộ ông Nguyễn Văn T). Ngày 19/12/2022, Chủ tịch UBND thị xã D ban hành: Quyết định số 5768/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 5764/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III, giai đoạn 2, tại phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Quyết định số 5765/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ giúp việc Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III, giai đoạn 2, tại phường Đ, thị xã D. Ngày 19/12/2022, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thị xã D ban hành Phương án thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 23/12/2022, UBND thị xã D ban hành Thông báo số 334/TB-UBND thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị M. Ngày 28/12/2022 Ban cưỡng chế của thị xã D thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị M. Như vậy, UBND thị xã D và Chủ tịch UBND thị xã D thực hiện việc thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 58, 62, 66, 67, 68, 69 và 71 của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M đề nghị Hội đồng xét xử tuyên huỷ Quyết định thu hồi đất số 521/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thị xã D và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5768/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thị xã D là không có căn cứ chấp nhận.

[3.5] Về yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Lê Thị M: Xét thấy Quyết định 1370/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 là quyết định về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp hỗ trợ V III (phía Tây đường cao tốc G - B), không phải là quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Vì vậy, bà M không có quyền khởi kiện đối với quyết định này.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M không được chấp nhận nên bà M phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính. Điều 16; điểm a khoản 2 Điều 62; Điều 66; Điều 67; Điều 69; Điều 70; Điều 71 của Luật đất đai năm 2013. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh tuyên hủy các quyết định:

- Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã D về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ V III (phía tây đường cao tốc G - B)

- Quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã D về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp hỗ trợ V III (phía tây đường cao tốc G - B).

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai số 0001536 ngày 23/02/2023, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS; Tòa HC; Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải

